

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 190/2024/HSST
Ngày: 29/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân quận H, thành phố H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Ông Dương Thái Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2024/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thanh H; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1968; HKTT: Tổ A, phường T, quận H, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Số B ngõ C T, phường T, quận H1, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Phạm Văn P (đã chết); Con bà: Phạm Thị N (đã chết); Tiền án, tiền sự: không

Danh chỉ bản số 295 ngày 05/6/2024 do Công an quận H lập; bị bắt tạm giam ngày 05/6/2024; hiện đang tạm giam tại trại giam S Công an thành phố H.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Chị Phạm Phương T, sinh năm 1982

Nơi ở hiện nay: Số A phố V, phường H, quận H2, thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Thanh H và chị Hoàng Thị B (sinh năm: 1990, HKTT: Số A ngách I ngõ T, phường T, quận H, Hà Nội) là cô cháu họ hàng của nhau. Khoảng tháng 3/2020, H nói với chị B: Công ty TNHH MTV V Hà Nội (nơi H đang công tác) có người ở bộ phận kế toán sắp nghỉ hưu, biết ai có nhu cầu xin vào vị trí công việc như trên thì chị B giới thiệu để H giúp. Sau đó, do biết chị Phạm Phương T đang có nhu cầu xin việc vào Công ty V nên chị B đã giới thiệu chị T đến gặp H tại quán nước địa chỉ số C L, phường P, quận H, Hà Nội. Tại đây, H giới thiệu với chị T bản thân là nhân viên của Công ty TNHH MTV V và sinh phẩm số 1 Hà Nội đã hơn 20 năm, hiện có người ở bộ phận kế toán sắp nghỉ hưu, nếu chị T muốn xin việc thì H sẽ xin giúp với số tiền 180.000.000 đồng, hạn đến khoảng tháng 7/2020 chị T sẽ được vào làm, nếu không xin được việc H sẽ trả lại tiền cho chị T.

Do có nhu cầu xin việc và tin lời H nên chị T đã đồng ý và đưa cho H 01 bộ hồ sơ xin việc của chị T. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2020 đến giữa tháng 6/2020, chị T đã nhiều lần chuyển khoản tiền vào tài khoản ngân hàng số 068704060018751 tại ngân hàng V1 của H và gặp mặt trực tiếp để đưa tiền cho H. Tổng số tiền chị T đã đưa cho H là 180.000.000 đồng. Ngày 19/06/2020, tại quán C, địa chỉ số F H, phường P, H, Hà Nội, H đã viết 01 giấy biên nhận với nội dung H cầm hộ chị T số tiền 180.000.000 đồng và hẹn đến tháng 7/2020, chị T sẽ được vào làm, nếu không xin được việc, H sẽ trả lại tiền cho chị T.

Sau khi nhận tiền, H đã không nộp hồ sơ của chị T cho Công ty V, không thực hiện việc xin việc cho T mà đã rút bộ hồ sơ của chị T đi, đối với số tiền 180.000.000 đồng đã nhận của chị T, H cũng sử dụng để tiêu xài cá nhân hết, không trả lại cho chị T. Sau thời điểm tháng 7/2020, do không được nhận vào làm tại Công ty TNHH MTV V và sinh phẩm số 1 như đã cam kết, chị T đòi lại tiền nhưng H không trả, ngày 31/5/2021, Chị T đã đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận H trình báo nội dung vụ việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận H đã tạm giữ của chị Phạm Phương T: “01 giấy biên nhận đề ngày 19/6/2020” là giấy H đã viết để nhận nợ với chị T. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận H đã ra quyết định trưng cầu giám định ngày 27/8/2021 trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của của Phạm Thị Thanh H. Tại Bản Kết luận giám định số 7312/KLGD-PC09-Đ3 ngày 11/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận:

“Chữ viết có nội dung “Ngày 18/6/2020...(Một trăm tám mươi triệu)”, chữ ký, chữ viết dòng họ tên Phạm Thị Thanh H dưới chữ ký trên mẫu cầu giám định với chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Thị Thanh H trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết và ký ra”.

Tại Cơ quan Điều tra, Phạm Thị Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. H khai mặc dù Công ty TNHH MTV V và Sinh phẩm số 1 Hà Nội không tuyển người, bản thân H cũng không có chức năng, nhiệm vụ tuyển người vào

công ty nhưng với mục đích chiếm đoạt tài sản, H đưa thông tin gian dối về việc có khả năng xin việc để nhận tiền xin việc cho chị T. Sau khi nhận hồ sơ xin việc và số tiền 180.000.000 đồng của chị T, H đã rút bộ hồ sơ của chị T đi và tiêu xài hết số tiền 180.000.000 đồng. Hiện H không có khả năng trả lại số tiền đã chiếm đoạt.

Quá trình điều tra, Công ty TNHH MTV V, Hà Nội cung cấp: Phạm Thị Thanh H làm việc tại Công ty từ ngày 01/11/2000, tại vị trí Công nhân sấy rửa tại xưởng sản xuất V2 viêm não Nhật Bản, H không có nhiệm vụ hay liên quan gì tới công tác tuyển dụng tại Công ty. Đến ngày 24/5/2021, Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với H theo nguyên vọng cá nhân; Từ tháng 3/2020, Công ty TNHH MTV V và Sinh phẩm số 1, Hà Nội có đăng tuyển vị trí kế toán tổng hợp, hạn nhận hồ sơ đến ngày 10/4/2020, đến tháng 9/2020 thì đã tuyển xong, trong thời gian trên Công ty không nhận được hồ sơ nào của người mang tên Phạm Phương T, Công ty không thu bất kỳ chi phí nào khi tuyển dụng nhân sự mới vào làm việc tại Công ty.

Tại Cơ quan Điều tra, chị Phạm Phương T khai nhận nội dung vụ việc như đã nêu trên. Do tin lời H và bản thân có nhu cầu xin việc tại Công ty TNHH MTV V và Sinh phẩm số 1 Hà Nội nên chị T đã giao tiền cho H. Về dân sự, chị T yêu cầu H phải trả lại số tiền 180.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 203/CT/VKS-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H truy tố Phạm Thị Thanh H về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Phạm Thị Thanh H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, có xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị bồi thường 180.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, và các chứng cứ tại liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có chức

năng, nhiệm vụ tuyển dụng người vào làm tại Công ty TNHH MTV V và sinh phẩm số 1 Hà Nội, Phạm Thị Thanh H có hành vi nhận số tiền 180.000.000 đồng và 01 bộ hồ sơ xin việc của chị Phạm Phương T để hứa xin cho chị T vào làm việc tại Công ty trên. Sau khi nhận tiền, H đã không thực hiện việc nộp hồ sơ và làm thủ tục xin việc cho chị T mà lấy tiền để chi tiêu cá nhân và không có khả năng trả lại tiền cho chị T.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo không có chức năng tuyển dụng nhân viên, nhưng đã gian dối làm người bị hại tin tưởng giao tài sản và bị cáo đã chiếm đoạt chi tiêu cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Phạm Thị Thanh H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Do đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 174, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng...”; Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 180.000.000 đồng. Đó là bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại nên buộc bị cáo phải bồi thường trả lại người bị hại số tiền 180.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: không

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Thị Thanh H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Phương T số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM.Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát quận H;
- Công an quận H;
- Lưu hồ sơ

Lương Thị Thu Hà

